

Bản án số:17/2019/HS-ST
Ngày 11 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Công Soạn

Bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh ngày 20-10-1989, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Phúc (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Ngày 30-10-2009, bị Toà án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là Toà án nhân dân thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 7 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 06/12/2015 chấp hành xong án phạt tù; thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chưa thi hành án xong về phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 24-12-2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. *(Vắng mặt)*

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Vũ Tài T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu 2, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 11, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

- Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu Quỳnh Phú, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Có mặt)

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 1, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Cẩm Luỹ, xã Cẩm La, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

- Anh Hà Phương N1, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu 1, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ, ngày 04 - 10- 2018, tại khu Hoà Tháp, phường Đông Mai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại thôn 11, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ tại túi quần bên phải của Đ có 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Đ khai đó là heroin vừa mua được của Trần Văn M khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Tiếp đó, vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 9-10-2018, tại khu Rặng Thông, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q phát hiện, bắt quả tang Vũ Tài T1 (tên gọi khác là Vũ T1 Anh), sinh năm 1981, trú tại khu 2, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ tại túi quần bên trái của T1 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. T1 khai đó là heroin, vừa mua được của Trần Văn M ở khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 634/GĐMT ngày 8-10-2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của

Nguyễn Văn Đ, ký hiệu M1, M2 đều là chất ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là 0,023 gam.

Tại bản kết luận giám định số 641/GĐMT ngày 11-10-2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Vũ Tài T1 là chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,015 gam.

Quá trình điều tra:

- **Người làm chứng là Nguyễn Văn Đ khai:** Khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 4-10-2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đã thuê xe ôm chở đến nhà Trần Văn M khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến nơi, Đ gọi M ra cổng, hỏi mua ma túy, M đồng ý bán và đưa cho Đ 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất tinh bột màu trắng, loại heroin với giá 200.000 đồng, sau khi mua xong Đ cho 02 túi nilon trên vào trong túi quần bên phải rồi đi bộ về đến khu Hoà Thấp, phường Đông Mai, thị xã Q thì bị Công an kiểm tra, thu giữ của Đ số ma túy nêu trên. Đ đã mua ma túy của M 05 lần, tại ngõ nhà M.

- **Người làm chứng là Vũ Tài T1 khai:** Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 9-10-2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 đón xe khách đi ra phường MT, T1 đi vào trong nhà M khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh hỏi mua ma túy, M đồng ý bán, lúc này M gọi 01 người phụ nữ là mẹ bảo đưa cho T1 02 gói giấy bạc màu trắng, T1 đưa cho người phụ nữ này 200.000 đồng. Sau khi mua xong, T1 cho 02 gói giấy bạc màu trắng nêu trên vào trong túi quần bên trái rồi thuê xe ôm chở về phường Q mua kim tiêm để sử dụng. T1 đã sử dụng 01 gói, gói còn lại T1 giấu trong túi quần bên trái, sau đó đi bộ về đến khu Rặng Thông, phường Q thì bị Công an kiểm tra, thu giữ. T1 đã 02 lần mua ma túy tại nhà M, lần đầu vào ngày 8-10-2018 và lần thứ hai là vào ngày 9-10-2018.

Ngày 24-12-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã bắt tạm giam Trần Văn M. Quá trình điều tra, M khai: M sử dụng chất ma túy, loại heroin từ năm 2009, mỗi ngày sử dụng từ 2 đến 3 lần, bằng hình thức tiêm chích. M và Đ, T1 đều là những người nghiện và sử dụng ma túy nên quen biết nhau. M thừa nhận hành vi 02 lần bán chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ và Vũ Tài T1 tại nhà M ở khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào các ngày 4-10-2018 và ngày 9-10-2018 như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của Đ và T1. Sau khi đồng ý bán ma túy cho T1, M có nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị L đưa số ma túy trên cho T1 và nhận của T1 200.000 đồng. M không nói rõ cho bà L biết bên trong gói giấy bạc là ma túy và bà L cũng không biết tiền T1 đưa cho bà L là tiền do bán ma túy mà có. Số ma túy M bán cho Đ và T1 là do M mua của 01 người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Hải Phòng với giá 500.000 đồng (là tiền mẹ bị cáo cho bị cáo đi mua thuốc cai nghiện), M sử dụng một phần, phần còn lại M chia ra các gói nhỏ bán lại cho Đ và T1 để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, M không bán ma

tuý cho ai khác. Số tiền 2.935.000 đồng bị tạm giữ là tiền của bà L đưa cho M để mua tủ lạnh nhưng M chưa kịp mua thì bị bắt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L khai:** Vào khoảng tháng 10- 2018, con trai bà là Trần Văn M có nhờ bà cầm gói giấy đưa cho 01 người thanh niên, người thanh niên trên đưa tiền cho bà (bà không nhớ là bao nhiêu) và bảo bà đưa lại cho M, sau đó bà đã đưa số tiền trên cho M. Khi nhờ bà đưa hộ gói giấy trên, M không nói cho bà biết đó là gói giấy chứa chất ma tuý, bà cũng không biết việc M bán trái phép chất ma tuý, bà chỉ biết M có nghiện ma tuý và thường xuyên đi uống Methadone. Ngày 24-12-2018, bà có đưa cho M số tiền khoảng 4.000.000 đồng để đi mua tủ lạnh về nhà dùng.

- **Những người làm chứng khác khai:**

Chị Vũ Thị H1 khai: Chị và Trần Văn M là người yêu của nhau. Ngày 24-12-2018, chị có cho M mượn 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Vision, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 141 - 300.02 đăng ký tên chị để đi uống Methadone vì chị biết M có nghiện ma tuý loại heroin. Sau đó chị nhận được thông báo của cơ quan Công an về việc bắt giữ M và tạm giữ chiếc xe mô tô của chị. Chị có cho M mượn xe đi uống Methadone nhiều lần. Chị không biết việc M có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Chị đã được nhận lại chiếc xe mô tô trên và giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô trên.

Anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Đình T3 đều có lời khai thống nhất như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 04-10-2018, anh B đi từ nhà ra phường MT, thị xã Q chơi, còn anh T3 đi từ nhà ra thành phố Hạ Long chơi, qua khu Hoà Tháp, phường Đông Mai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì các anh thấy có đám đông tụ tập, các anh tiến lại gần xem thì thấy cơ quan Công an đang kiểm tra 01 nam thanh niên phát hiện tại túi quần bên phải nam thanh niên đang mặc có 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Nam thanh niên trên khai tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại thôn 11, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, số vật chứng bị thu giữ là ma tuý loại heroin Đ mua của anh M (Cún) sinh năm 1989, trú tại khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 04-10-2018 với giá 200.000 đồng tại cổng nhà anh M với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó cơ quan Công an cho số vật chứng thu giữ được vào phong bì thư và mời các anh ký tên vào mép phong bì thư rồi niêm phong lại. Sau đó các anh được mời về trụ sở Công an làm việc. Anh B, anh T3 và Nguyễn Văn Đ không có xích mích gì.

Anh Nguyễn Hữu T2 và anh Hà Phương N1 đều có lời khai thống nhất như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 9 -10-2018, các anh đi đến khu Rặng Thông, phường Q, thị xã Q thấy có đám đông tụ tập bên đường, các anh tiến lại gần xem thì thấy cơ quan Công an đang kiểm tra 01 nam thanh niên phát hiện tại túi quần bên trái của nam thanh niên đang mặc có 01 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột

màu trắng dạng cục. Khi được hỏi, nam thanh niên trên khai tên là Vũ Tài T1, sinh năm 1981, trú tại khu 2, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, số vật chứng bị thu giữ là ma túy loại heroin T1 mua của anh M (Cún) khoảng 30 tuổi, trú tại khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh với giá 200.000 đồng tại công nhà anh M, mục đích để sử dụng cho bản thân. Các anh chỉ là người đi qua đường chứng kiến sự việc, không có mâu thuẫn gì với T1.

Tại Quyết định số 67 và số 68/QĐ-XPVPHC ngày 26-02-2019, Công an thị xã Q đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép 0,023 gam heroin và Vũ Tài T1 về hành vi tàng trữ trái phép 0,015 gam heroin, bằng hình thức phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSQY ngày 11-03-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Trần Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 24-12-2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 2.935.000 đồng; Tịch thu 1.400.000 đồng của Trần Văn M để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trần Văn M thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Trần Văn M tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Tài T1, anh Nguyễn Văn Đ, chị Vũ Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L và những người chứng kiến là anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Đình T3, anh Nguyễn Hữu T2 và anh Hà Phương N1; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04-10-2018 đối với Nguyễn Văn Đ; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 9-10-2018 đối với Vũ Tài T1 và vật chứng thu giữ của Đ và T1; Biên bản lập bản ảnh nhận dạng ngày 29-11-2018; các biên bản nhận dạng ngày 29-11-2018 và phù hợp với bản kết luận giám định số 634/GĐMT ngày 8-10-2018 và bản kết luận giám định số 641/GĐMT ngày 11-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 04 và ngày 9 tháng 10 năm 2018, tại khu Yên Lập Đông, phường MT, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn M đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroin cho Nguyễn Văn Đ và Vũ Tài T1, trong đó ngày 04-10-2018 bán cho Nguyễn Văn Đ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng và ngày 9-10-2018 bán cho Vũ Tài T1 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Đ cho vào trong túi quần bên phải, đang trên đường đi bộ đến khu Hoà Tháp, phường Đông Mai thì bị Công an kiểm tra, thu giữ, còn T1 thuê xe ôm về phường Q mua kim tiêm sử dụng hết 01 gói, còn lại 01 gói để trong túi quần bên trái đi bộ về đến khu Rặng Thông, phường Q, thị xã Q thì bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, giúp sức cho những người buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm thiệt hại về kinh tế của nhiều gia đình, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn mua ma túy để một phần nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân, phần khác chia nhỏ bán lại cho những người nghiện khác để kiếm tiền tiếp tục mua ma túy sử dụng.

Bị cáo M phạm tội 02 lần trở lên, trong đó có 01 lần bán heroin cho Nguyễn Văn Đ và 01 lần bán heroin cho Vũ Tài T1; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2009/HSST ngày 30-10-2009, Toà án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là TAND thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt M 7 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 06/12/2015 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành án xong về phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xoá án tích. Vì vậy, bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì

vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo Trần Văn M ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Do đó, bị cáo Trần Văn M có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo M không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã tạm giữ của Trần Văn M các đồ vật, tài liệu gồm: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Vision, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 141 - 300.02 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chị Vũ Thị H1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô - xe máy mang tên chị H; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn M; 01 thẻ điều trị số UBM0123 mang tên M; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1586 đã qua sử dụng và số tiền 2.935.000 đồng. Tại Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 28-02-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã xác định các đồ vật, tài liệu nêu trên không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Nguyễn Thị L và chị Vũ Thị H1 (bà L nhận thay) là có căn cứ, phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo M và chị H không có ý kiến gì về nội dung trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 2.935.000 đồng tạm giữ của bị cáo M: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M và bà Nguyễn Thị L đều xác định đây là tài sản hợp pháp của bà L đưa cho M để mua tủ lạnh, không liên quan đến việc phạm tội của

M. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà L.

[6] Đối với số tiền 400.000 đồng M đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đ và T1 vào các ngày 4-10-2018 và ngày 9-10-2018: Đây là tiền do phạm tội mà có, M đã chi tiêu cá nhân hết nên cần tịch thu số tiền trên của M để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q còn đề nghị Hội đồng xét xử truy thu thêm của Trần Văn M số tiền 1.000.000 đồng (gồm 04 lần khác M đã bán ma túy cho Đ với số tiền 800.000 đồng và 01 lần khác M đã bán ma túy cho T1 với số tiền 200.000 đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai Đ đã 05 lần mua ma túy của M tại ngõ nhà M, còn Vũ Tài T1 khai T1 đã 02 lần mua ma túy tại nhà M và các ngày 8-10-2018 và ngày 9-10-2018. Tại phiên tòa, M có lời khai không thống nhất, khi Kiểm sát viên hỏi, có lúc bị cáo khai bị cáo bán ma túy cho Đ 2 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 200.000 đồng/1 gói và 02 lần bán ma túy cho T1, mỗi lần bán 02 gói với giá 100.000 đồng/1 gói, có lúc bị cáo khai bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Đ, mỗi lần bán 02 gói với giá 200.000 đồng/1 gói và đã 02 lần bán ma túy cho T1, mỗi lần bán 02 gói với giá 200.000 đồng/1 gói. Nhưng khi Chủ tọa phiên tòa hỏi thì bị cáo lại khai bị cáo đã 05 lần bán ma túy cho Đ và đã 02 lần bán ma túy cho T1. Đ và T1 vắng mặt tại phiên tòa nên không tiến hành đối chất làm rõ được nội dung trên. Mặt khác, tại tiểu mục 2.3 mục 2 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an - VKSND Tối cao - TAND Tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định về “*Các tội phạm về ma túy*” của Bộ luật hình sự như sau: Trong trường hợp bị cáo phạm tội nhiều lần mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại điều luật tương ứng, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thì “*Trong trường hợp này người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy của các lần cộng lại, nếu điều luật có quy định về số lượng chất ma túy để định khung hình phạt.*” Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh làm rõ số lần và thời điểm cụ thể những lần khác mà M đã bán ma túy cho Đ và T1? Mỗi lần bán bao nhiêu ma túy? loại ma túy gì? Giá cả? Tổng số lượng chất ma túy của các lần cộng lại là bao nhiêu? Chưa truy cứu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy của các lần M bán ma túy cho Đ và T1 cộng lại. Nên chưa đủ căn cứ để truy thu số tiền 1.000.000 đồng nêu trên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tại phiên tòa.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ và Vũ Tài T1: Tại Quyết định số 67 và số 68/QĐ-XPVPHC ngày 26-02-2019, Công an thị xã Q đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi tàng trữ trái phép 0,023

gam heroin và đối với T1 về hành vi tàng trữ trái phép 0,015 gam heroin, bằng hình thức phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng.

[8] Bà Nguyễn Thị L giúp bị cáo M đưa gói giấy có chứa chất ma túy cho Vũ Tài T1 vào ngày 9-10-2018 nhưng không biết đó là chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q không xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Trần Văn M, quá trình điều tra chưa xác định được con người cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo M và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại số tiền 2.935.000 đồng (*Hai T3, chín trăm, ba mươi năm nghìn đồng*) cho bà Nguyễn Thị L. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-03-2019 giữa Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh).

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn M phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo Trần Văn M do phạm tội mà có nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CATX Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nga